

ĐIỂM NÀY CÓ G? SAI SÓT TH? LIÊN HỆ MAIL:nhatphong0207@yahoo.com
PHẢN ÁNH GHI R? C Ụ THỂ HOẶC TRỰC TIẾP ĐẾN PH?NG ĐÀO TẠO GIẢI
QUYẾT

BỘ GIÁO DỤC & ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC DUY TÂN

ĐIỂM KẾT QUẢ HỌC TẬP KHOÁ C16XCD
TÊN HỌC PHẦN: ĐỊA CHẤT CÔNG TR?NH
M? H Ọ C PHẦN : GLY - 291

H Ọ C K Ỳ 3
T Ỉ N C Ỡ 2
L ẦN T H I 1

Ngày thi: 05/01/2012

STT	MSV	Họ và tên		Lớp	ĐIỂM QUÁ TR?NH HỌC TẬP (%)										ĐIỂM TỔNG KẾT		Ghi chú
					A	P	Q	H	L	M	I	G	F	SỐ	CHỮ		
					15			15		15			55	100			
1	161211002	V? KH ẮC	B?NH	C16XCD	10			7		6.5			7	7.4	Bá y phá p Bấ u		
2	161211003	PHAN VĂN	BÔNG	C16XCD	10			7		6.5			7	7.4	Bá y phá p Bấ u		
3	161211005	PHAN VĂN	CHÍNH	C16XCD	10			7		6.5			3	0.0	Khăng		
4	161211006	TÔN MẠNH	CƯỜNG	C16XCD	6.5			7		5.5			6.5	6.4	Sầ u phá p Bấ u		
5	161211007	ĐINH MẠNH	CƯỜNG	C16XCD	5			0		5			3	0.0	Khăng		
6	161211008	NGUYỄN DUY	CƯỜNG	C16XCD	4.5			7		0			3	0.0	Khăng		
7	161211010	PHAN PHỤNG	ĐÔNG	C16XCD	7.5			7		6			3	0.0	Khăng		
8	161211011	NGUYỄN VĂN	ĐÔNG	C16XCD	10			7		6.5			4	5.7	Nằ m phá p Bá y		
9	161211012	LÊ VĂN	DỪNG	C16XCD	9			7		6			5	6.1	Sầ u phá p Mắ t		
10	161211015	TRẦN QUỐC	GIA	C16XCD	4.5			0		4.5			3	0.0	Khăng		
11	161211016	CAO SƠN	HẢI	C16XCD	6.5			7.5		7			V	0.0	Khăng		
12	161211018	TRẦN CÔNG	HẬU	C16XCD	4.5			7.5		5			3.5	0.0	Khăng		
13	161211019	NGUYỄN XUÂN	HIỆP	C16XCD	6.5			7.5		4.5			4	5.0	Nằ m		
14	161211020	HUỖNH ANH	HIỆP	C16XCD	5			7.5		5			3.5	0.0	Khăng		
15	161211021	ĐẶNG XUÂN	H?A	C16XCD	7.5			7.5		5			4	5.2	Nằ m phá p Hả i		
16	161211023	NGUYỄN HUY	HÙNG	C16XCD	10			7.5		6.5			4	5.8	Nằ m phá p Tằ m		
17	161211024	DƯƠNG Đ?NH	HUY	C16XCD	7.5			7.5		6			4	5.4	Nằ m phá p Bấ u		
18	161211029	NGUYỄN Đ?NH	LONG	C16XCD	6			7.5		7			7	6.9	Sầ u phá p Chề n		
19	161211030	TRƯƠNG HẢI	LONG	C16XCD	5			7.5		6.5			4	5.1	Nằ m phá p Mắ t		
20	161211033	LÊ VĂN	NAM	C16XCD	5			7.5		4			4.5	5.0	Nằ m		
21	161211035	TRẦN Đ?NH	NGUYỄN	C16XCD	5			0		5.5			3	0.0	Khăng		
22	161211036	V? NGUY Ễ N HOÀNG	NGUYỄN	C16XCD	4.5			0		4			3.5	0.0	Khăng		
23	161211037	TRẦN VĂN	NHÀN	C16XCD	10			0		6.5			6	5.8	Nằ m phá p Tằ m		
24	161211038	PHAN TÂN	PHONG	C16XCD	6			7		0			4	4.2	Bấ u phá p Hả i		
25	161211039	NGUYỄN QuỐC	PH?NG	C16XCD	10			7		6.5			3	0.0	Khăng		
26	161211040	HOÀNG ĐỨC	PHƯƠNG	C16XCD	10			7		6			5	6.2	Sầ u phá p Hả i		
27	161211041	TRƯƠNG CÔNG	RIN	C16XCD	5.5			7		0			4	4.1	Bấ u phá p Mắ t		
28	161211042	TRẦN VĂN	SANG	C16XCD	2			7		0			V	0.0	Khăng		
29	161211044	HỒ HẢI	THÁI	C16XCD	4			7		0			HP	0.0	Khăng		
30	161211045	NGUYỄN	THÀNH	C16XCD	6.5			7		6			5.5	6.0	Sầ u		
31	161211046	NGUYỄN CHÁNH	THI	C16XCD	10			7		6.5			5	6.3	Sầ u phá p Bả		
32	161211047	CAO THỂ	TH?N	C16XCD	10			7		6.5			7.5	7.7	Bá y phá p Bá y		
33	161211048	LÊ NGỌC	THỊNH	C16XCD	7.5			7		6			5	5.8	Nằ m phá p Tằ m		
34	161211049	TRẦN QUỐC	TOẢN	C16XCD	5			7		0			3	0.0	Khăng		
35	161211050	TRẦN QUANG	TRUNG	C16XCD	10			7		6.5			6.5	7.1	Bá y phá p Mắ t		
36	161211051	HỒ CHÍ	TRUNG	C16XCD	8			7		4			5	5.6	Nằ m phá p Sầ u		
37	161211052	TRẦN VĂN	TRƯỜNG	C16XCD	6.5			7		6.5			5	5.8	Nằ m phá p Tằ m		
38	161211053	NGUYỄN NGỌC	TÚ	C16XCD	7.5			7		6			5	5.8	Nằ m phá p Tằ m		
39	161211054	LÊ VĂN	TUẦN	C16XCD	10			7		7			7.5	7.7	Bá y phá p Bá y		
40	161211056	TRẦN ANH	TUẦN	C16XCD	10			7		7			5	6.4	Sầ u phá p Bấ u		

BỘ GIÁO DỤC & ĐÀO TẠO				ĐIỂM KẾT QUẢ HỌC TẬP KHOẢ C16XCD												
TRƯỜNG ĐẠI HỌC DUY TÂN				TÊN HỌC PHẦN:	ĐỊA CHẤT CÔNG TR?NH								HỌC KỲ		3	
				M? H ỌC PHẦN :	GLY - 291								TÍN CHỈ		2	
Ngày thi:				05/01/2012								LẦN THI		1		
STT	MSV	Họ và tên		Lớp	ĐIỂM QUẢ TR?NH HỌC TẬP (%)								ĐIỂM TỔNG KẾT		Ghi chú	
					A	P	Q	H	L	M	I	G	F	SỐ		CHỮ
					15			15		15			55	100		
41	161211058	LÊ VĂN	TÙNG	C16XCD	5.5			7		6.5			6.5	6.4	Sau pháy Bấu	
1	1004	LÊ HOÀNG	VIỆT	C15XCD	6.5			7		5.5			4	5.1	Nàm pháy Mău	
2	4536	PHAN VĂN	PHÚ	K15XCD	5			7		2			V	0.0	Khăng	

BẢNG THỐNG KÊ SỐ LIỆU

STT	NỘI DUNG THỐNG KÊ	SL	TỶ LỆ	GHI CHÚ
1	Số sinh viên đạt	28	65%	
2	Số sinh viên nợ	15	35%	
TỔNG CỘNG :		43	100%	

LẬP BẢNG

KIỂM TRA
(k? và ghi r? họ tên)

L?NH ĐẠO KHOA
(k? và ghi r? họ tên)

Đà Nẵng, ngày 07 tháng 02 năm 2012
PH?NG ĐÀO TẠO ĐH & SAU ĐH
(k? và ghi r? họ tên)

Nguyễn Kim Đức

Trần Quốc Bảo

ThS. Nguyễn Quốc Lâm

ThS. Nguyễn Hữu Phú